TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TP.HCM** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **1450**/2025/DS-ST
Ngày: 17-12-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Tuyết Hằng.

2. Ông Nguyễn Văn Nguyện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu *– Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.*

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Không có.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 669/2025/TLST-DS ngày 21/10/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 667/2025/QĐXXST-DS ngày 25/11/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (gọi tắt là Quỹ CCM);**

Trụ sở: 5 B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc H** – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Huỳnh A**, sinh năm: 1987 – Chức vụ: Phó Phòng tín dụng; CCCD: 072087009267; Địa chỉ: 5 B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền số 221/2025/CCM-GUQ ngày 22/7/2025) (Ông A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H1,** sinh năm: 1983; CCCD: 079183028429; Địa chỉ: 2 L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ là: 2 L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) (Bà H1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1984; CCCD: 080084012700; Địa chỉ: 2 L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ là:

2 L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) (Ông C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 23/7/2025; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Huỳnh A trình bày:

Trong đợt trợ vốn ngày 29/09/2022, bà Nguyễn Thị Ngọc H1 đã làm Đơn đề nghị trợ vốn và được duyệt trợ vốn với số tiền 20.000.000 đồng. Phương thức trợ vốn: trả góp hàng tháng, Thời hạn trợ vốn: 12-24 tháng, Phí CCM: 0,65%/tháng (phí này dùng trang trải chi phí hoạt động nội bộ của Quỹ CCM, gọi tắt là Phí CCM), P hoa hồng cho Cấp liên nhiệm: 0,15%/tháng (phí này để Cấp liên nhiệm trang trải các chi phí phục vụ cho quá trình thu hồi vốn, phí, tiết kiệm cho Quỹ CCM, gọi tắt là Phí CLN), Tiết kiệm bắt buộc: 1.00%/tháng (khoản tiết kiệm này được hoàn trả cho thành viên nhận trợ vốn khi hoàn tất hợp đồng vay vốn và Quỹ CCM không trả lãi trên số dư tiết kiệm này). Theo kế hoạch ban đầu, thì bà Nguyễn Thị Ngọc H1 phải trả góp hàng tháng là: 2.100.000 đồng trong 11 tháng đầu, tháng thứ 12 góp 1.220.000 đồng và góp đều cho đến ngày hết hạn hợp đồng là ngày 28/09/2023. Thế nhưng bà Nguyễn Thị Ngọc H1 đã không trả góp đúng theo kế hoạch.

Ngày 29/11/2022 khoản vay của bà Nguyễn Thị Ngọc H1 bắt đầu phát sinh nợ quá hạn 01 (một) kỳ với số tiền 2.100.000 đồng. Từ ngày 30/11/2022 đến nay, Quỹ CCM đã nhiều lần làm việc với bà H1 và gia đình để đôn đốc, nhắc nhở bà H1 nộp tiền đúng hạn nhưng bà H1 cố tính lẩn tránh, không hợp tác và không hoàn trả nợ đầy đủ số tiền nợ cho Quỹ CCM. Tính đến nay, tổng số tiền bà Nguyễn Thị Ngọc H1 đã trả cho Quỹ CCM là 5.600.000 đồng, bao gồm nợ vốn, phí CCM, Phí CLN và Tiết kiệm. Tổng số tiền bà Nguyễn Thị Ngọc H1 còn phải trả cho Quỹ CCM là 18.720.000 đồng, bao gồm nợ vốn: 15.140.000 đồng, Phí CCM: 1.280.000 đồng, Phí CLN: 300.000 đồng và Tiết kiệm chưa thu 2.000.000 đồng. Quỹ CCM không tính thêm bất kỳ khoản phí phát sinh nào kể từ khi đợt vay của bà H1 tất toán đến nay.

Quỹ CCM gửi đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H1 có trách nhiệm phải hoàn trả toàn bộ số tiền nợ cho Quỹ CCM, tổng cộng số tiền là 16.720.000 đồng (Bằng chữ: Mười sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), bao gồm nợ vốn: 15.140.000 đồng, Phí CCM: 1.280.000 đồng, Phí CLN: 300.000 đồng, không yêu cầu tính lãi phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Nếu bà Nguyễn Thị Ngọc H1 không có khả năng trả nợ thì đề nghị ông Nguyễn Văn C (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) phải trả thay cho bà Nguyễn Thị Ngọc H1 khoản nợ nêu trên.

Phía nguyên đơn không đồng ý với phương án trả mỗi tháng 500.000 đồng mà bị đơn đưa ra.

- Tại bản tự khai ngày 24/11/2025 – bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H1 trình bày:

Bà xác nhận là vào ngày 29/9/2022, bà có vay của Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố H số tiền 20.000.000 đồng, sau đó bà có góp được 1 hay 2 kỳ gì đó thì ngưng cho đến nay. Lý do ngưng góp là kinh tế khó khăn, không có thu nhập.

Nay Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố H yêu cầu bà trả số tiền gốc và lãi còn nợ thì bà cũng đồng ý nhưng bà xin góp mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Tại bản tự khai ngày 24/11/2025 – người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ông xác nhận là vào ngày 29/9/2022 ông có ký bão lãnh cho vợ ông – Nguyễn Thị Ngọc H1 vay tiền của Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố H.

Sau đó, do kinh tế gia đình khó khăn, bản thân ông bị suy thận phải chạy thuốc than nên không tiếp tục góp cho Q trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố H.

Nay Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố H yêu cầu vợ ông – bà Nguyễn Thị Ngọc H1 trả số nợ gốc và lãi còn lại thì vợ chồng ông sẽ cố gắng làm góp mỗi tháng 500.000 đồng.

Trường hợp vợ ông không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông sẽ trả nợ thay cho bà Nguyễn Thị Ngọc H1 đối với khoản nợ còn lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Nguyên đơn Quỹ Trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (gọi tắt là Quỹ CCM) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H1, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H1 cư trú tại 2 L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Do ông Nguyễn Huỳnh A là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cùng bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch giữa các đương sự xác lập vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc H1 có trách nhiệm phải hoàn trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Quỹ CCM là 16.720.000 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), bao gồm nợ vốn: 15.140.000 đồng, Phí CCM: 1.280.000 đồng, Phí CLN: 300.000 đồng, không tính lãi phát sinh trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Nếu bà Nguyễn Thị Ngọc H1 không có khả năng trả nợ thì đề nghị ông Nguyễn Văn C phải trả nợ thay cho bà Nguyễn Thị Ngọc H1 khoản nợ nêu trên.

[6] Còn bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Chính xác N còn nợ như nguyên đơn yêu cầu nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

[7] Qua xem xét Đơn đề nghị trợ vốn, Tờ trình xét duyệt trợ vốn và danh sách nhận trợ vốn kiêm biên bản bàn giao vốn ngày 29/9/2022 ký giữa Quỹ CCM và bà Nguyễn Thị Ngọc H1, ông Nguyễn Văn C là phù hợp theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Bảng kê tính lãi, lịch sử thanh toán, lời khai của nguyên đơn và xác nhận của bị đơn có cơ sở xác định hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn với tổng số tiền 16.720.000 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), bao gồm nợ vốn: 15.140.000 đồng, Phí CCM: 1.280.000 đồng, Phí CLN: 300.000 đồng.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy, theo Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 13/6/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về cho phép thành lập Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố H trực thuộc Hội đồng Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam thành phố là tổ chức tín dụng, vì vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".*

Việc bị đơn ngưng trả tiền cho nguyên đơn theo thỏa thuận là đã vi phạm điều khoản thanh toán mà các bên đã thỏa thuận, việc bị đơn đưa ra phương án trả mỗi tháng 500.000 đồng là ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H1 trả số tiền nêu trên, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[9] Về nghĩa vụ bảo lãnh: Theo Đơn đề nghị trợ vốn thì ông Nguyễn Văn C đã cam kết nếu bà Nguyễn Thị Ngọc H1 không thực hiện theo cam kết thì ông Nguyễn Văn C phải chịu trách nhiệm trả thay cho bà Nguyễn Thị Ngọc H1.

[10] Do đó, từ những căn cứ đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H1 có trách niệm trả số tiền 16.720.000 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc H1 không có khả năng trả nợ (trả nợ không đầy đủ hoặc không trả nợ) thì ông Nguyễn Văn C phải trả nợ thay cho bà Nguyễn Thị Ngọc H1 khoản nợ nêu trên.

[11] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 92, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ Trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H1 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H1 có trách niệm trả số tiền 16.720.000 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện trả tiền như trên thì bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tính kể từ thời điểm có đơn yêu cầu thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc H1 không có khả năng trả nợ (trả nợ không đầy đủ hoặc không trả nợ) thì ông Nguyễn Văn C phải trả nợ thay cho bà Nguyễn Thị Ngọc H1 khoản nợ nêu trên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 836.000 đồng (Tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

- Nguyên đơn Quỹ Trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 418.000 đồng (Bốn trăm mười tám nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0020864 ngày 29/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV10 - TP . HCM;
- THADS KV10 - TP . HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Cẩm

